

Số: 150/2021/QĐST-HNGĐ

Phú Nhuận, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 149/2021/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Thị T; Địa chỉ: 214/57C V, Phường 3, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Ngọc T; Địa chỉ: 179/22/12B M, Phường 10, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 12/95, ngày 18/2/1995 tại UBND Phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Ngọc T là hợp pháp. Bà T và ông T cùng yêu cầu ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 09/8/1996. Con chung đã trưởng thành.

[3] Về tài sản: Bà T và ông T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được về tài sản chung. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thi T và ông Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 09/8/1996. Con chung đã trưởng thành.

1.3 Về tài sản: Bà T, ông T xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà T và ông T phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019707 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà T và ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.PN;
- Chi cục THA DS Q.PN;
- UBND P 10 Q.PN;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy